

Bản án số: 13/2022/HS-ST.

Ngày: 06 – 4 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông: Phạm Quốc Vương

2. Bà: Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 16/3/2022 theo quyết định xét xử số 09/2022/QĐXXHS-ST ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1985 tại Bình D; Tên gọi khác: Nguyễn Văn D; Nơi cư trú: tổ 5, ấp Chà Là, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1996, có 01 con tên Trần Mỹ H, sinh năm 2020; Tiền án Không,

Tiền sự: Ngày 28/6/2021 bị công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính số tiền 1.500.00đ về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong đóng tiền phạt.

Về nhân thân: Ngày 06/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình D xử phạt 6 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 12/HSST.

Ngày 31/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 29/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/7/2007

Ngày 24/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 121/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Ngày 28/12/2021 có hành vi trộm cắp tài sản tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước bị bắt quả tang. Ngày 06/01/2022 bị khởi tố và bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Đỗ Hồng P, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Chà Là, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo D:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1985 (Có mặt).

Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Hồng C, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Chà Là, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28/12/2021 Nguyễn Thanh D đi bộ từ nhà đến nhà của anh Đỗ Hồng C tại tổ 5, ấp Chà Là, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Cách nhà D khoảng 50 mét) chơi. Khi đến nhà C D nhìn thấy các anh C, Đỗ Hồng P, Đỗ Hồng T, Nguyễn Quốc Việt đang ngồi uống bia và hát karaoke trong nhà, trước nhà

dựng 3 chiếc xe mô tô trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 93C1 – 010.55 của anh Đỗ Hồng P, trên xe cắm sấn chìa khóa nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên đem đi tìm chỗ cất giấu, đợi thời cơ thuận lợi đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này D đứng quan sát khoảng 3 đến 4 phút rồi đi đến nơi dựng xe mô tô dùng 2 tay nắm vào 2 tay cầm của xe, dắt lùi xe mô tô ra ngoài đường. Khi D đang lùi xe thì C nhìn thấy có bóng người ngoài sân nên nghi ngờ có người trộm xe nên đứng dậy và chạy đuổi theo phía sau D. Khi dắt xe ra tới đường D ngồi lên xe mô tô, đề nổ máy xe, điều khiển chạy được khoảng 15 mét thì anh C chạy theo phía sau đuổi kịp và dùng 2 tay túm vào tay xe mô tô kéo lại và hô: “ Trộm xe, trộm xe”, D tiếp tục tăng ga bỏ chạy. Lúc này anh C dùng chân phải đạp vào thân xe làm xe và D té ngã xuống lề đường bên phải theo hướng D điều khiển xe, anh C chạy đến không chế D và trình báo công an xã T.

Tại Cơ quan Công an Nguyễn Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTTTHS ngày 03/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

Giá trị còn lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ biển số 93C1-010.55, số máy: JF33E0439239, số khung JF3318DY361847 tại thời điểm bị trộm cắp tài sản là 40% và định giá là $32.000.000đ \times 40\% = 12.800.000đ$ (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng)

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D mức hình phạt từ 20 đến 24 tháng tù.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo D: Bà Trần Thị L đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người khuyết tật (bị hư một mắt) hoàn C gia đình khó khăn, con còn nhỏ nên việc bị cáo chấp hành án trong thời gian dài sẽ gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày của gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo khoản 1, Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28/12/2021 Nguyễn Thanh D đi bộ đến nhà anh Nguyễn Hồng C trú tại tổ 5, ấp Chà Là, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. D phát hiện trước nhà anh C có 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ biển kiểm soát 93C1-010.55 của anh Đỗ Thanh P, trên xe cắm sẵn chìa

khóa, không có người trông coi nên D đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên có giá trị 12.800.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp với lời khai của người Bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô thu giữ được thu giữ được, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ biển kiểm soát 93C1-010.55 của anh Đỗ Thanh P có giá trị 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo tuy không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 28/6/2021 bị công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính số tiền 1.500.00đ về hành vi này

Xét về nhân thân: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, từng chấp hành 03 bản án cùng về tội Trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 06/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình D xử phạt 6 tháng tù, theo bản án số 12/HSST. Ngày 31/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, theo bản án số 29/2007/HSST. Ngày 24/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù, theo bản án số 121/2007/HSST. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng cũng thể hiện bị cáo vẫn chưa tu chí chấp hành pháp luật, nên cần thiết tiếp tục xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo bị khuyết tật (hư một mắt), bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ biển kiểm soát 93C1-010.55 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Trang (Vợ anh P) và chị Trang đã nhận lại xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề xuất mức hình phạt với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm đề xuất của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quán;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hồng